

Bản án số: 23/2024/DSST.

Ngày 07 - 8 - 2024

V/v: Tranh chấp “Kiện đòi tài sản”

## NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRỰC NINH, TỈNH NAM ĐỊNH

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Thu.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Cao Trung Kiên

Ông Trương Quốc Khánh

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Hoàng Thị Ngát – Thư ký Toà án nhân dân huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định.

Ngày 07 tháng 08 năm 2024, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Trực Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 10/2024/TLST - DS ngày 15/03/2024 về việc tranh chấp “kiện đòi tài sản”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2024/QĐXX - ST ngày 11/07/2024 giữa các đương sự :

- **Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1954; Nơi cư trú: Xóm P, thôn S xã P, huyện T, tỉnh Nam Định.

- **Bị đơn:** Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1963; Nơi cư trú: Xóm P, thôn S xã P, huyện T, tỉnh Nam Định.

Tại phiên tòa: Có mặt bà T, bà H.

## NỘI DUNG VỤ ÁN;

Trong đơn khởi kiện, quá trình tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn là bà Nguyễn Thị T trình bày:

Do mối quan hệ quen biết nên bà H có chơi phường tiền, phường vàng do bà là chủ phường. Gồm 05 phường tiền (còn gọi là bát phường), cụ thể:

**1- Phường thứ 1** (bát phường thứ 1): Chơi từ ngày 20/12/2019 đến tháng 7/2022. Gồm 33 xuất (33 người chơi), mỗi 01 xuất 2 triệu, Bà H chơi 02 xuất. Tổng là 132 triệu.

- Bà H mua xuất thứ 5 mất 15.900.000 đồng (66.000.000 đồng - 15.900.000 đồng = 50.100.000 đồng, lẽ ra bà H được 66 triệu nhưng bỏ 15.900.000 đồng ra mua để rút trước nên chỉ được 50.100.000 đồng.

- Bà H mua xuất thứ 7 mất 14.050.000 đồng (66.000.000 đồng – 14.050.000 đồng = 51.950.000 đồng, lẽ ra bà H được 66 triệu nhưng bỏ 14.050.000 đồng ra mua để rút trước nên chỉ được 50.100.000 đồng.

Từ tháng 03/2021 đến tháng 07/2022, bà H không đóng phùng cho bà. Phùng này đến nay bà H còn phải trả cho bà tổng số tiền là **62.826.000** đồng.

**2. Phùng thứ 2** (bát thứ 2): Chơi từ ngày 15/02/2019 đến tháng 12/2021. Gồm 37 xuất, mỗi 01 xuất 1,5 triệu. (Bát phùng là 55.500.000đồng); Bà H chơi 01 xuất đã rút mua số 9 vào tháng 10/2019, bà đóng được 26 xuất, còn 11 xuất chưa đóng.

Từ tháng 03/2021 đến tháng 01/2022, bà H không đóng cho bà. Phùng này đến nay bà H còn phải trả cho bà tổng số tiền là 15.591.000 đồng.

**3. Phùng thứ 3** (bát thứ 3): Chơi từ ngày 20/01/2021 đến tháng 10/2023. Gồm 35 xuất, mỗi xuất 2 triệu (Bát phùng là 70 triệu): Bà H chơi 02 xuất. Bà H rút xuất số 2 ngày 25/02/2021 đã đóng được 02 xuất, còn 33 xuất chưa đóng.

Từ tháng 03/2021 đến tháng 10/2023 bà H không đóng cho bà, đến nay bà H còn phải trả cho bà tổng số tiền là 110.168.000 đồng.

**4. Phùng thứ 4** (bát thứ 4): Chơi từ ngày 20/06/2020 đến tháng 4/2023. Gồm 37 xuất, mỗi xuất 1,5 triệu. (Bát phùng là 54 triệu). Bà H chơi 02 xuất, Bà H rút xuất số 4, số 6 ngày 20/09/2020, còn 27 xuất chưa đóng

Từ tháng 03/2021 đến tháng 04/2023, bà H không đóng cho bà, đến nay bà H còn phải trả cho bà tổng số tiền là : 69.046.000 đồng.

**5. Phùng thứ 5** (bát thứ 5): Chơi từ ngày 15/05/2019 đến tháng 4/2022. Gồm 30 xuất, mỗi xuất 1,5 triệu (Bát phùng là 45 triệu). Bà H chơi 01 xuất: Bà H rút xuất số 2 ngày 25/06/2019. Còn 07 xuất chưa đóng.

Từ tháng 03/2021 đến tháng 09/2021 bà H không đóng cho bà, đến nay bà H còn phải trả cho bà tổng số tiền là 10.036.000 đồng.

Tổng 5 bát phùng bà H còn nợ bà là 267.667.000 đồng

\* **Phùng vàng:** Bà H có tham gia chơi hội phùng vàng, đến tháng 3/2021 còn nợ bà là 1,5 chỉ, tính bằng tiền là 7.300.000 đồng.

Khi bà H rút các phùng nêu trên bà có giữ lại tổng số tiền là 103.000.000 đồng. Nay bà đối trừ vào số nợ trên cho bà H (267.667.000đồng -103.000.000 đồng = 171.967.000 đồng)

Như vậy, bà H còn nợ bà tổng số tiền là: **171.967.000**đồng bà yêu cầu bà H phải trả bà một lần số tiền còn nợ bà tổng là 171.967.000 đồng, bà không yêu cầu lãi suất.

*Tại bản tự khai bị đơn, quá trình tố tụng và tại phiên tòa bà Nguyễn Thị H trình bày:*

Bà thừa nhận có tham gia chơi phùng (bát phùng) tiền, vàng do bà T là chủ phùng. Gồm 05 bát phùng tiền và 01 phùng vàng như bà T đã trình bày nêu trên. Bà T đã đối trừ vào việc bà đã rút và đóng phùng, đến nay bà còn nợ bà T 05 bát phùng tiền tổng là 267.667.000đồng và phùng vàng bà còn nợ 1,5 chỉ, tính bằng tiền là 7.300.000 đồng.

Sau khi thống nhất với bà T. Bà T đã đối trừ những lần bà được rút bát phường tiền với tổng số tiền là 103.000.000 đồng (274.967.000 đồng - 103.000.000đồng) = 171.967.000 đồng.

Nay bà xác nhận bà còn nợ bà T tổng số tiền là 171.967.000 đồng. Nay bà ốm đau thường xuyên, chồng bị tai nạn nên làm ăn khó khăn bà xin trả dần bà T mỗi tháng từ 01 triệu đến 1,5 triệu đồng đến khi trả xong số tiền trên.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Trong đơn khởi kiện của bà Nguyễn Thị T yêu cầu bà Nguyễn Thị H trả cho bà T tiền chơi phường còn nợ. Do vậy, xác định đây là vụ án tranh chấp “kiện đòi tài sản”. Bà T, bà H tham gia tố tụng với tư cách là nguyên đơn và bị đơn trong vụ án là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung:

Trong khoảng thời gian từ tháng 02/2019 đến tháng 4/2023, bà H đã chơi phường (bát phường) tiền, vàng do bà T làm chủ phường. Gồm 05 bát phường tiền và 01 phường vàng. Quá trình giải quyết và tại phiên tòa; bà H cũng xác nhận có tham gia chơi phường (bát phường) tiền, vàng do bà T là chủ phường, đến nay bà H còn nợ bà T tổng số tiền là 171.967.000 đồng, bà H xin trả dần bà T mỗi tháng từ 01 triệu đến 1,5 triệu đồng cho đến khi trả xong số tiền trên. Bà T không nhất trí và yêu cầu bà H phải trả bà một lần số tiền 171.967.000đồng, bà không yêu cầu lãi suất. HĐXX xét thấy; Việc bà Nguyễn Thị T và bà Nguyễn Thị H cùng tham gia chơi phường là có thật, đến nay bà H cũng xác nhận còn nợ tiền phường bà T 171.967.000đồng, bà H xin trả dần nhưng bà T không nhất trí. Do vậy; buộc bà Nguyễn Thị H phải có trách nhiệm trả bà Nguyễn Thị T số tiền là 171.967.000 đồng.

[3] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị T được chấp nhận nên bà Nguyễn Thị H phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 166 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 147 BLTTDS; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị T. Buộc bà Nguyễn Thị H phải có trách nhiệm trả bà Nguyễn Thị T số tiền là 171.967.000 đồng (*Một trăm bảy mươi một triệu chín trăm sáu mươi bảy nghìn đồng*).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bà Nguyễn Thị T đối với khoản tiền bà Nguyễn Thị H phải trả cho bà Nguyễn

Thị T cho đến khi thi hành án xong khoản tiền trên. Hàng tháng bà Nguyễn Thị H còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất qui định tại khoản 2 Điều 468 BLDS.

**2. Án phí dân sự sơ thẩm:** Bà Nguyễn Thị H phải nộp 300.000 đồng.

- Trả lại cho bà Nguyễn Thị T số tiền 300.000đồng đã nộp tạm ứng án phí, theo biên lai thu tiền số 0003970 ngày 15/3/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trục Ninh, tỉnh Nam Định.

**3. Quyền kháng cáo:** Trong thời hạn 15 ngày bà Nguyễn Thị T, bà Nguyễn Thị H có quyền kháng cáo kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND + VKSND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Trục Ninh;
- Chi cục THADS huyện Trục Ninh;
- UBND xã Phương Định;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Kim Thu**